

Bản án số: 04/2023/HS-ST

Ngày: 12-01- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thành Hiệp
2. Ông Huỳnh Văn Năng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Cẩm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Hoàng Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H ; tên gọi khác (S), sinh năm 1991 tại tỉnh An Giang; Nơi đăng ký HKTT: Số 66/14, khóm Long H 1, phường Mỹ Th, thành phố Long X, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1969 và bà Lê Thị Bích S, sinh năm: 1972; gia đình có 03 anh em bị cáo là người thứ nhất trong gia đình ; Bị cáo có vợ Nguyễn Thị Xuân Th, sinh năm: 1995 (đã ly hôn). Có 01 người con, sinh năm: 2013

-Tiền án, tiền sự: Không

Từ nhỏ sống chung với gia đình tại khóm Long H 1, phường Mỹ Th, thành phố Long X, tỉnh An Giang, học đến lớp 6 thì nghỉ học.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/9/2022 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Châu Th cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Bị hại:

1/ Công ty Tập Đoàn Hoa S – chi nhánh An Giang – Địa điểm kinh doanh của hàng Châu Thành 2 có ông Thì Phước Tính, sinh năm 1993 đại diện theo pháp luật. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Phú An II, xã Bình H, huyện Châu Th, An G.

2/ Xí nghiệp Điện nước huyện Châu Th (vắng mặt)

Địa chỉ: Quốc lộ 91, ấp Hòa Long 4, thị trấn An Ch, huyện Châu Th, An G.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trương Quốc D, sinh năm 2000

Nơi cư trú: 23/1 khóm An Hưng, phường Mỹ Th, thành phố Long X, tỉnh An G. (vắng mặt)

2/ Ông Lê Văn Nh, sinh năm 1993

Nơi cư trú: khóm An Hưng, phường Mỹ Th, thành phố Long X, tỉnh An G. (vắng mặt)

3/ Ông Ngô Kim B, sinh năm 1947

Nơi cư trú: khóm Trung Th, phường Mỹ Th, thành phố Long X, tỉnh An G (vắng mặt)

- Người làm chứng:

1/- Ông Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1999(vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Phú An II, xã Bình H, huyện Châu Th, tỉnh An G.

2/- Ông Võ Văn Lễ, sinh năm 1999(vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Phú An II, xã Bình H, huyện Châu Th, tỉnh An G.

3/- Ông Trần Minh , sinh năm 1994(vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Phú An II, xã Bình H, huyện Châu Th, tỉnh An G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08/9/2022, Nguyễn Văn H mượn xe mô tô biển số: 67H9 - 8164 của Trương Quốc Duy nhằm mục đích làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Khoảng 00 giờ 50 phút ngày 09/9/2022, điều khiển xe mô tô biển số: 67H9 - 8164 mang theo 01 cây kìm cộng lực dài 45 cm, đi từ thành phố Long Xuyên đến huyện Châu Thành. Khi đến trụ điện số 481AC/21 tại ấp Phú Hòa I, xã Bình H, huyện Châu Th, tỉnh An G dừng xe lại, xuống xe dùng kìm cộng lực cắt 02 đoạn dây tiếp địa, loại dây đồng trần 25mm², tổng chiều dài là 4,83 mét của Xí nghiệp điện nước huyện Châu Thành lấy trộm. tiếp tục điều khiển xe đi đến nhà máy “Tôn Hoa Sen” tại ấp Phú An II, xã Bình H, huyện Châu Th, tỉnh An Giang dừng xe lại, đem theo cây kìm cộng lực leo theo đường cầu thang sắt lên nóc nhà máy “Tôn Hoa Sen”, dùng kìm cộng lực cắt 07 đoạn dây tiếp địa, loại dây đồng trần 70 mm², tổng chiều dài 30,48 mét lấy trộm thì bị Thì Phước Tính Cửa hàng trưởng nhà máy “Tôn Hoa Sen” phát hiện trình báo Công an xã Bình H đến bắt quả tang cùng tang vật.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô biển số: 67H9 - 8164, màu xám, số khung, 01789, số máy: 003833; 01 cây kiểm cộng lực bằng kim loại dài 45cm.

- 01 đoạn dây đồng trần, có khối lượng 5.1 kg, dài 8,3 m, đường kính 70 mm²; 01 đoạn dây đồng trần, có khối lượng 2.4 kg, dài 3,8 m, đường kính 70 mm²; 01 đoạn dây đồng trần, có khối lượng 1.3 kg, dài 2,0 m, đường kính 70 mm²; 01 đoạn dây đồng trần, có khối lượng 2.2 kg, dài 3,35 m, đường kính 70 mm²; 01 đoạn dây đồng trần, có khối lượng 2.5 kg, dài 3,85 m, đường kính 70 mm²; 01 đoạn dây đồng trần, có khối lượng 3.3 kg, dài 5,3 m, đường kính 70 mm²; 01 đoạn dây đồng trần, có khối lượng 2.52 kg, dài 3,88 m, đường kính 70 mm². Tổng chiều dài 30,48 mét.

- 01 đoạn dây đồng trần, có khối lượng 0.25 kg, dài 1,72 m, đường kính 25 mm²; 01 đoạn dây đồng trần, có khối lượng 0.6 kg, dài 3,11 m, đường kính 25 mm². Tổng chiều dài là 4,83 mét

* Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 102/KL.HĐ ngày 16/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, kết luận:

- 01 dây đồng trần loại 70 mm², tổng chiều dài 30,48 mét, đã qua sử dụng, có giá trị là 30,48 mét x 165.000 đồng x 80% = 4.023.360 đồng.

- 01 dây đồng trần loại 25 mm², tổng chiều dài 4,83 mét, đã qua sử dụng, có giá trị là 4,83 mét x 60.000 đồng x 80% = 231.840 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là 4.255.200 đồng

Lời khai của đại diện bị hại,; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng:

- Thì Phước T là đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần tập đoàn Hoa Sen - Chi nhánh An Giang trình bày phù hợp như nội dung vụ án nêu trên. Tính đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì thêm, yêu cầu xử lý Nguyễn Văn theo quy định của pháp luật. (Bút lục số: 11 - 12, 49 - 50, 163 - 164)

- Trần Văn B là đại diện theo ủy quyền của Xí nghiệp điện nước huyện Châu Thành trình bày phù hợp như nội dung vụ án nêu trên. Bương đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì thêm, yêu cầu xử lý Nguyễn Văn theo quy định của pháp luật. (Bút lục số: 72 - 73, 178 - 179)

- Trương Quốc D trình bày việc cho Nguyễn Văn mượn xe mô tô biển số: 67H9 - 8164 phù hợp như nội dung vụ án nêu trên. Xe mô tô biển số: 67H9 - 8164 là của Lê Văn Nhã cho Duy mượn làm phương tiện đi lại. Duy không biết mượn xe mô tô biển số: 67H9 - 8164 của Duy làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Duy xin nhận lại xe mô tô biển số: 67H9 - 8164. (Bút lục số: 74 - 75)

- Lê Văn Nhã, Ngô Kim Bé cùng trình bày: Xe mô tô biển số: 67H9 - 8164 là của Bé mua năm 2022 và đứng tên sở hữu, sau đó Bé đã cho Nhã xe mô tô biển số: 67H9 - 8164, nhưng chưa sang tên sở hữu. Do Duy làm thuê cho Nhã nên Nhã cho Duy mượn xe mô tô biển số: 67H9 - 8164 làm phương tiện đi lại, Nhã không

biết Duy cho mượn xe đi trộm cắp tài sản. Nhã xin nhận lại xe mô tô biển số: 67H9 - 8164. (Bút lục số: 180 - 181, 189 - 190)

- Nguyễn Tuấn K, Võ Văn L, Trần M cùng trình bày phát hiện Nguyễn Văn trộm cắp tài sản và Thì Phước T điện thoại trình báo Công an xã Bình H đến bắt quả tang phù hợp như nội dung vụ án nêu trên. (Bút lục số: 05 - 10, 167 - 172)

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKSCT-HS ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Th, tỉnh An G đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H, về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn H (S) thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị HĐXX:

- **Về trách nhiệm hình sự:** Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn mức án từ 06 (sáu) tháng năm đến 01 (một) năm tù, về tội “*trộm cắp tài sản*”, thời hạn kể từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 09/9/2022.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị:

+ Xe mô tô biển số: 67H9 - 8164 là của ông Ngô Kim B mua năm 2022 và đứng tên sở hữu; sau đó ông Bé đã cho Lê Văn Nh nhưng chưa sang tên sở hữu. Ông B yêu cầu trả xe lại cho Lê Văn Nh là cháu rể ông. Do D làm thuê cho Nh, không có xe làm phương tiện đi lại nên Nhã cho Duy mượn xe mô tô. Việc D cho mượn xe đi trộm cắp tài sản, Nhã hoàn toàn không biết. Nhã xin nhận lại xe. Hiện nay, xe này ông B đã cho Nh nên yêu cầu trả lại cho Nhã; Đồng thời, Trương Quốc D có lời khai phù hợp với ông Bé và Nh (BL:74,75; 180;181; 189;190). Do đó, đề nghị HĐXX giao trả lại cho Lê Văn Nh.

+ 01 cây kiếm cộng lực bằng kim loại dài 45cm là vật không có giá trị nên đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

-Đối với Trương Quốc D cho Nguyễn Văn H mượn xe mô tô biển số: 67H9 - 8164, nhưng không biết sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, nên không xử lý đối với D.

- Đối với Châu Thành C cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, hiện C không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Đại diện hợp pháp của các bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét

Bị cáo Nguyễn Văn H không tranh luận với Kiểm sát viên và nói lời nói sau cùng: khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đại diện hợp pháp của bị hại Công ty Tập đoàn Hoa S – Chi nhánh An Gi; Xí nghiệp điện nước Châu Th và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai và làm rõ các tình tiết vụ án nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: vào lúc 00 giờ 50 phút ngày 09/9/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số: 67H9 - 8164 mang theo 01 cây kim cộng lực dài 45 cm, đi từ thành phố Long Xuyên đến huyện Châu Thành. Khi đến trụ điện số 481AC/21 tại ấp Phú Hòa I, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, dừng xe lại, xuống xe dùng kim cộng lực chuẩn bị sẵn cắt 02 đoạn dây tiếp địa, loại dây đồng trần 25mm², tổng chiều dài là 4,83 mét của Xí nghiệp điện nước huyện Châu Thành lấy trộm.

Sau đó, bị cáo tiếp tục điều khiển xe đi đến nhà máy “Tôn Hoa Sen” tại ấp Phú An II, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang dừng xe lại, leo theo đường cầu thang sắt lên nóc nhà máy “Tôn Hoa Sen” cắt 07 đoạn dây tiếp địa, loại dây đồng trần 70 mm², tổng chiều dài 30,48 mét lấy trộm thì bị Thị Phước Tính Cửa hàng trưởng nhà máy “Tôn Hoa Sen” phát hiện trình báo Công an xã Bình Hòa đến bắt quả tang cùng tang vật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, tổng giá trị chiếm đoạt là 4.255.200 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa

đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Đối với lời khai của bị cáo Nguyễn Văn trình bày: Châu Thành C cùng bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, hiện Công không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

-Đối với Trương Quốc D cho Nguyễn Văn H mượn xe mô tô biển số: 67H9 - 8164, nhưng Duy không biết sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, nên không xử lý đối với D

[4] Về tính chất mức độ của hành vi:

Bị cáo là người trưởng thành có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, lẽ ra bị cáo p tìm kiếm cho mình một công việc ổn định có thu nhập chính đáng, sống có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng chỉ vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng mà không p công sức, cố ý phạm tội bằng cách lợi dụng sơ hở của người khác để lén lút lấy trộm tài sản. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật Nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống bình thường của xã hội. Do đó cần xử phạt nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe phòng ngừa chung

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt: Bị cáo Nguyễn Văn không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi xem xét quyết định hình phạt cho các bị cáo: Tại phiên tòa, cũng như tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về xử lý vật chứng: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường. Nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo p nộp án phí sơ thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H tên gọi khác (S) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn (Sửa) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày: 09/9/2022.

[2]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây kìm công lực bằng kim loại dài 45cm (đã qua sử dụng)

- Trả lại cho Lê Văn Nh 01(một) xe mô tô biển số: 67H9 – 8164, màu xám , số khung 017809, số máy 003833

(Theo Biên bản gia, nhận vật đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành và Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành ngày 26 tháng 12 năm 2022;)

[3]. Về trách nhiệm dân sự: HĐXX không xem xét.

[4]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H (S) nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm

[5]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt; Đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn (S) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 12/01/2023)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền p trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên p thi hành án còn p chịu khoản tiền lãi của số tiền còn p thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người p thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án)

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-THA – TAND tỉnh An Giang;
- CQ CSĐT Công an huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thùy Trang